ĐẶC TẢ USECASE HỆ THỐNG

# Đặc tả Use-case “Quan ly cac nha hang trong he thong”

* 1. **Tóm tắt:**

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện nhấp chọn chức năng quản lý các nhà hàng để thao tác thêm, xóa, cập nhật thông tin các nhà hàng trong chuỗi nhà hàng

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu thực hiện chức năng quản lý nhà hàng từ người dùng
2. Hệ thống thực hiện xác thực quyền của người dùng có phải là quyền quản trị hệ thống hay không
3. Hệ thống hiển thị màn hình quản lý các nhà hàng
   1. **Các dòng sự kiện khác**

2.Nếu hệ thống kiểm tra người dùng không có quyền truy câp, hiển thị thông báo cho người dùng và yêu cầu người dùng đăng nhập lại

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đã đăng nhập hệ thống

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Chờ người dùng

* 1. **Điểm mở rộng**

Usecase này liên kết với các usecase Thêm nhà hàng, Cập nhật thông tin nhà hàng, Xóa nhà hàng để thực hiện các chức năng quản lý

# Đặc tả Use-case “Them nha hang”

* 1. **Tóm tắt:**

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện thêm thông tin nhà hàng mới khi công ty mở rộng chuỗi nhà hàng

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu thêm nhà hàng
2. Hệ thống hiển thị giao diện để người dùng nhập thông tin nhà hàng mới vào
3. Người dùng chọn lưu nhà hàng mới
4. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào có hợp lệ hay không. Nếu hợp lệ, hệ thống thực hiện ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin nhà hàng
5. Hệ thống hiển thị kết quả cập nhật thành công cho người dùng
   1. **Các dòng sự kiện khác**

4.Nếu thông tin nhập vào không hợp lệ, hệ thống yêu cầu người dùng nhập lại thông tin

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đã đăng nhập thành công với quyền quản trị hệ thống

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

1. Nếu thành công, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin của nhà hàng mới
2. Nếu không thành công, cơ sở dữ liệu không thay đổi
   1. **Điểm mở rộng**

Người dùng có thể thực hiện usecase “Tim kiem nha hang” trước khi thực hiện xóa nhà hàng

# Đặc tả Use-case “Cap nhat thong tin nha hang”

* 1. **Tóm tắt**

Quản trị thực hiện thay đổi, cập nhật thông tin nhà hàng khi có nhu cầu

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu và hiển thị giao diện để người dùng chỉnh sửa thông tin
2. Người dùng chọn lưu thông tin đã thay đổi
3. Hệ thống thực hiện kiểm tra thông tin đã thay đổi có hợp lệ hay không
4. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu
5. Hệ thống hiển thị thông báo đã lưu thành công cho người dùng
   1. **Các dòng sự kiện khác**

4. Nếu thông tin không hợp lệ, hệ thống yêu cầu người dùng nhập lại.

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đã đăng nhập thành công với quyền quản trị hệ thống

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

1. Nếu thành công, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin cập nhật của nhà hàng
2. Nếu không thành công, cơ sở dữ liệu không thay đổi
   1. **Điểm mở rộng**

Người dùng có thể thực hiện usecase “Tim kiem nha hang” trước khi thực hiện cập nhật thông tin nhà hàng

# Đặc tả Use-case “Xoa nha hang”

* 1. **Tóm tắt**

Quản trị hệ thống thực hiện xóa nhà hàng khi có nhu cầu

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống tiếp nhận yều cầu xóa nhà hàng và hiển thị thông báo xác nhận yêu cầu xóa của người dùng
2. Nếu người dùng đồng ý xóa, hệ thống thực hiện xóa nhà hàng khỏi cơ sở dữ liệu
3. Hệ thống hiển thị thông báo đã xóa thành công cho người dùng
   1. **Các dòng sự kiện khác**

1.Nếu người dùng không đồng ý xóa, hệ thống không thực hiện gì nữa

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đăng nhập thành công với quyền quản trị hệ thống

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

1. Nếu người dùng chọn không xóa, hệ thống không thay đổi
2. Nếu người dùng chọn xóa và xóa thành công, hệ thống xóa khỏi nhà hàng cơ sở dữ liệu
   1. **Điểm mở rộng**

Không có

# Đặc tả Use-case “Tim kiem nha hang”

* 1. **Tóm tắt**

Quản trị hệ thống thực hiện tìm kiếm nhà hàng

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu tìm kiếm nhà hàng với các điều kiện do người dùng nhập vào và tìm kiếm
2. Nếu tìm thấy nhà hàng thỏa điều kiện, hệ thống hiển thị danh sách nhà hàng
   1. **Các dòng sự kiện khác**

1.Nếu không tìm thấy, hệ thống hiển thị thông báo không tìm thấy nhà hàng thỏa điều kiện

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đăng nhập thành công với quyền quản trị hệ thống

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Hệ thống không thay đổi cơ sở dữ liệu

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có

# Đặc tả Use-case “Quan ly tai khoan”

* 1. **Tóm tắt**

Usecase thực hiên cho phép nhân viên quản trị hệ thống quản lý các tài khoản của công ty: xem danh sách các tài khoản và quyền tương ứng, cập nhật, phân quyền tài khoản.

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống hiển thị danh sách các tài khoản và quyền tương ứng của tài khoản, và các chức năng phân quyền, cập nhật tài khoản.
   1. **Các dòng sự kiện khác**

Không có

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đăng nhập thành công với chức năng là nhân viên quản trị hệ thống.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Hệ thống kết thúc usecase, trở về màn hình chính (màn hình mới đăng nhập xong), và chờ lênh tiếp theo.

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có

# Đặc tả Use-case “Phan quyen nguoi dung”

* 1. **Tóm tắt**

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện phân quyền người dùng khi có sự thay đổi về phân công công việc hoặc chuyển công tác, chức vụ làm việc

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống hiển tiếp nhận yêu cầu phân quyền và hiển thị danh sách các quyền của người dùng (bao gồm các quyền đã có và chưa có: hiển thị dạng danh checkbox)
2. Người dùng thực hiện thay đổi quyền và chọn lưu thay đổi
3. Hệ thống thực hiện ghi nhận các quyền có thay đổi vào cơ sở dữ liệu
   1. **Các dòng sự kiện khác**

Không có

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống với quyền quản trị hệ thống

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Nếu cập nhật thành công, hệ thống ghi nhận sự thay đổi về quyền vào cơ sở dữ liệu

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có

# Đặc tả Use-case “Tim kiem tai khoan”

* 1. **Tóm tắt**

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện tìm kiếm tài khoản

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống tiếp nhận các điều kiện tìm kiếm tài khoản của người dùng
2. Hệ thống thực hiện tìm kiếm
3. Nếu tìm thấy hệ thống hiển thị danh sách các tài khoản thỏa điều kiện cho người dùng
   1. **Các dòng sự kiện khác**
4. Nếu không tìm thấy, hệ thống hiển thị thông báo không có tài khoản thỏa yêu cầu người dùng
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Hệ thống đang ở chức năng quản lý tài khoản.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Hệ thống không thay đổi cơ sở dữ liệu

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có

# Đặc tả Use-case “Them tai khoan”

* 1. **Tóm tắt**

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện cấp phát và thu hồi tài khoản người dùng.

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Nhân viên quản trị nhập thông tin cá nhân người cần thêm tài khoản.
2. Nhân viên nhập usename, password cho người được cấp phát.
3. Hệ thống kiểm tra thông tin hợp lệ.
4. Hệ thống thực hiện thêm tài khoản vào hệ thống.
5. Thông báo thêm tài khoản thành công.
   1. **Các dòng sự kiện khác**
6. Hệ thống kiểm tra thông tin không hợp lệ.
7. Thông báo thông tin không hợp lệ và hỏi người dùng có thực hiện thêm không.
8. Nhân viên quản trị chọn có: hệ thống quay lại bước 1. Nhân viên quản trị chọn không, hệ thống thoát chức năng, quay về màn hình quản lý tài khoản.
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Hệ thống đang ở chức năng quản lý tài khoản.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Nếu cập nhật thành công, hệ thống ghi nhận sự thay đổi về quyền vào cơ sở dữ liệu

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có

# Đặc tả Use-case “Xoa tai khoan”

* 1. **Tóm tắt**

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện thu hồi tài khoản trong usecase cấp phát tài khoản người dùng.

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Nhân viên quản trị nhập tài khoản cần xóa.
2. Hệ thống kiểm tra thông tin hợp lệ.
3. Hệ thống thực hiện xóa tài khoản trong hệ thống.
4. Thông báo xóa tài khoản thành công.
   1. **Các dòng sự kiện khác**
5. Hệ thống kiểm tra thông tin không hợp lệ.
6. Thông báo thông tin không hợp lệ và hỏi người dùng có thực hiện xóa không.
7. Nhân viên quản trị chọn có: hệ thống quay lại bước 1. Nhân viên quản trị chọn không, hệ thống thoát chức năng, quay về màn hình quản lý tài khoản.
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Hệ thống đang ở chức năng quản lý tài khoản.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Nếu cập nhật thành công, hệ thống ghi nhận sự thay đổi về quyền vào cơ sở dữ liệu

* 1. **Điểm mở rộng**

Người dùng có thể thực hiện usecase “Tim kiem tai khoan” trước khi thực hiện xóa tài khoản

# Đặc tả Use-case “Cap nhat tai khoan”

* 1. **Tóm tắt**

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện thu hồi tài khoản trong usecase cấp phát tài khoản người dùng.

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống hiển thị giao diện cập nhật tài khoản cho người dùng
2. Người dùng cập nhật tài khoản và nhấp lưu thông tin
3. Hệ thống thực hiện kiểm tra thông tin người dùng nhập vào có hợp lệ hay không
4. Nếu hợp lệ, hệ thống ghi nhận thông tin đã thay đổi vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo đã lưu thành công cho người dùng
   1. **Các dòng sự kiện khác**
5. Nếu thông tin không hợp lệ, hệ thống yêu cầu người dùng nhập lại
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Hệ thống đang ở chức năng quản lý tài khoản.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Nếu cập nhật thành công, hệ thống ghi nhận sự thay đổi về quyền vào cơ sở dữ liệu

* 1. **Điểm mở rộng**

Người dùng có thể thực hiện usecase “Tim kiem tai khoan” trước khi thực hiện cập nhật tài khoản

1. **Đặc tả Use-case “Thanh toan hoa don” – Nhập hóa đơn**
   1. **Tóm tắt**

Nhân viên thu ngân thực hiện nhập hóa đơn khi người dùng đã gọi món ăn

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Người dùng điền thông tin cần có của hóa đơn mới (gồm số bàn, món ăn)
2. Người dùng nhấp chọn thêm hóa đơn
3. Hệ thống thực hiện kiểm tra thông tin của hóa đơn có hợp lệ hay không
4. Nếu hợp lệ, hệ thống ghi nhận hóa đơn mới vào cơ sở dữ liệu với trạng thái chưa thanh toán và hiển thị đã thêm thành công.
   1. **Các dòng sự kiện khác**

4. Nếu thông tin nhập vào sai, hiển thị thông báo cho người dùng và yêu cầu nhập lại thông tin

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng phải đăng nhập hệ thống thành công với quyền của nhân viên thu ngân

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

1. Nếu thành công, hệ thống ghi nhận hóa đơn với trạng thái chưa thanh toán vào cơ sở dữ liệu
2. Nếu không thành công, hệ thống không thay đổi
   1. **Điểm mở rộng**

Không có

1. **Đặc tả Use-case “Thanh toan hoa don” – thanh toán hóa đơn**
   1. **Tóm tắt:**

Nhân viên thu ngân thực hiện thanh toán hóa đơn khi khách hàng yêu cầu.

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu thanh toán từ người dùng
2. Hệ thống tính toán số tiền cần trả và hiển thị thông tin hóa đơn lên cho người dùng(bao gồm cả giá cả và các món ăn).
3. Người dùng điền vào số tiền khách trả.
4. Người dùng nhấp chọn thanh toán.
5. Hệ thống kiểm tra thông số nhập vào và tính toán số tiền hoàn lại cho khách hàng.
6. Hệ thống ghi nhận thông tin hóa đơn đã được thanh toán vào cơ sở dữ liệu.
7. Hệ thống hiển thị thông báo thanh toán thành công cho người dùng.
   1. **Các dòng sự kiện khác**

5.Nếu thông số tiền không hợp lệ , hệ thống hiển thị thông báo và yêu cầu nhập lại.

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đã đăng nhập hệ thống thành công với quyển nhân viên thu ngận.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

1. Nếu thành công, hệ thống cập nhật cơ sở dữ liệu.
2. Nếu không thành công, hệ thống không thay đổi cơ sở dữ liệu.
   1. **Điểm mở rộng**

Không có.

# Đặc tả Use-case “Dat ban”

* 1. **Tóm tắt:**

Nhân viên tiếp tân thực hiện đặt bàn cho khách hàng.

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Người dùng nhấp chọn nhà hàng cần đặt.
2. Người dùng nhấp chọn bàn trống cần đặt.
3. Người dùng nhập thông tin của người cần đặt (dùng khi người đặt bàn trước).
4. Hệ thống tính kiểm tra thông tin.
5. Ghi nhận bạn đặt.
6. Thông báo người dùng đặt thành công.
   1. **Các dòng sự kiện khác**
7. Hệ thống kiểm tra thông tin không hợp lệ.
8. Thoát chức năng.
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đã đăng nhập hệ thống thành công với quyền nhân viên tiếp tân.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu.

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có.

# Đặc tả Use-case “Tim kiem ban trong tai nha hang khac”

* 1. **Tóm tắt:**

Nhân viên tiếp tân thực hiện tìm kiếm nhà hàng trống tại nhà hàng khác.

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Người dùng nhấp chọn chức năng sắp xếp kết quả theo: khoảng cách so với nhà hàng của mình, hoặc theo vùng ưu tiên mà nhân viên muốn tìm.
2. Người dùng nhấp chọn chức năng tìm kiếm
3. Hệ thống tính tìm nhà hàng theo các điều kiện trên.
4. Trình ra danh sách các bàn trống.
   1. **Các dòng sự kiện khác**

Không có.

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đã đăng nhập hệ thống thành công với quyền nhân viên tiếp tân.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Trở về màn hình chính của nhân viên tiếp tân.

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có.

# Đặc tả Use-case “Xem danh sach ban trong tai nha hang khac”

* 1. **Tóm tắt:**

Nhân viên tiếp tân thực hiện xem danh sách bàn trống tại nhà hàng khác.

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Người dùng nhấp chọn nhà hàng cần xem.
2. Hệ thống tìm bàn trống tại nhà hàng khác.
3. Hệ thống trình ra danh sách bàn trống.
   1. **Các dòng sự kiện khác**

Không có.

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên tiếp tân.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Trở về màn hình chính của nhân viên tiếp tân.

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có.

# Đặc tả Use-case “Them thuc don”

* 1. **Tóm tắt:**

Nhân viên quản lý thực đơn thực hiện thêm thực đơn.

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống hiển thị màn hình thêm thực đơn.
2. Người dùng nhập danh sách các món ăn và nguyên liệu món ăn, và chi tiết khối lượng nguyên liệu.
3. Hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ.
4. Hệ thống thêm thực đơn thành công.
5. Hệ thống thông báo thành công.
   1. **Các dòng sự kiện khác**
6. Hệ thống kiểm tra dữ liệu không hợp lệ.
7. Hệ thống thông báo cho người dùng biết không hợp lệ.
8. Hệ thống hỏi người dùng muốn thêm hóa đơn nữa không, nếu người dùng trả lời có thì hệ thống quay lại bước 1, nếu không hệ thống thoát chức năng.
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lý thực đơn.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Nếu thêm thành công thì dữ liệu được ghi vào lưu trữ.

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có.

# Đặc tả Use-case “Xoa thuc don”

* 1. **Tóm tắt:**

Nhân viên tiếp tân thực hiện xem danh sách bàn trống tại nhà hàng khác.

* 1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống yêu cầu người dùng chọn thực đơn để xóa.
2. Người dùng chọn thực đơn cần xóa.
3. Hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ.
4. Hệ thống xóa thực đơn.
5. Hệ thống thông báo thành công.
   1. **Các dòng sự kiện khác**
6. Hệ thống kiểm tra dữ liệu không hợp lệ.
7. Hệ thống thông báo dữ liệu không hợp lệ.
8. Hệ thống hỏi người dùng muốn xóa hóa đơn nữa không, nếu người dùng trả lời có thì hệ thống quay lại bước 1, nếu không hệ thống thoát chức năng.
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lý thực đơn.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Trở về màn hình chính của nhân viên quản lý thực đơn.

* 1. **Điểm mở rộng**

Người dùng có thể thực hiện usecase “Tim kiem thuc don” trước khi xóa thực đơn